

Số: 3893 /QĐ-UBND

Quy Nhơn, ngày 12 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư Công trình hoàn thành:
Bãi đậu xe khu dân cư Suối Cả, xã Nhơn Lý

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 26/5/2015;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính Quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Căn cứ Quyết định số 6886/QĐ-UBND ngày 26/7/2023 của UBND thành phố Quy Nhơn về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2023, điều chỉnh tên danh mục công trình;

Căn cứ Quyết định số 7504/QĐ-UBND ngày 21/8/2023 của UBND thành phố Quy Nhơn về việc chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Bãi đậu xe khu dân cư Suối Cả, xã Nhơn Lý;

Căn cứ Quyết định số 8723/QĐ-UBND ngày 28/9/2023 của Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Bãi đậu xe khu dân cư Suối Cả, xã Nhơn Lý;

Xét Tờ trình số 177/TTr-BQLCI ngày 07/5/2024 của Ban Quản lý Dịch vụ Công ích thành phố về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư xây dựng Công trình: Bãi đậu xe khu dân cư Suối Cả, xã Nhơn Lý;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố Quy Nhơn tại Báo cáo số 219 /BC-TCKH ngày 17 tháng 6 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành

- Tên dự án/công trình: Bãi đậu xe khu dân cư Suối Cả, xã Nhơn Lý
- Chủ đầu tư: Ban Quản lý Dịch vụ Công ích thành phố Quy Nhơn
- Địa điểm thi công: xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn
- Thời gian khởi công và hoàn thành: Năm 2023
- Nguồn vốn: Ngân sách thành phố



Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	TMĐT dự án, dự án thành phần, tiểu dự án độc lập, hoặc DT công trình, hạng mục công trình được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Giá trị quyết toán
1	2	3
Tổng cộng	1.099.550.000	1.093.798.000
1. Chi phí xây dựng	979.887.000	979.887.000
2. Chi phí quản lý dự án	28.427.000	22.741.000
3. Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	81.977.000	81.976.000
- CP lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật		56.833.000
- CP giám sát thi công công trình		25.143.000
4. Chi phí khác	9.259.000	9.194.000
- Chi phí thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật		500.000
- Chi phí bảo hiểm xây lắp		2.495.000
- CP thẩm tra phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành		6.199.000
5. Dự phòng chi	0	0

2. Vốn đầu tư:

TT	Nội dung	TMĐT dự án, dự án thành phần, tiểu dự án độc lập, hoặc DT công trình, hạng mục công trình được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Giá trị quyết toán được phê duyệt (GTQT)	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với GTQT được phê duyệt	Số vốn phải thu hồi so với GTQT được phê duyệt
1	2	3	4	5	6=4-5	7=5-4
	Tổng số	1.099.550.000	1.093.798.000	1.087.599.000	6.199.000	

1	Vốn đầu tư công	1.099.550.000	1.093.798.000	1.087.599.000	6.199.000	
1.1	Vốn ngân sách nhà nước	1.099.550.000	1.093.798.000	1.087.599.000	6.199.000	
	Ngân sách thành phố	1.099.550.000	1.093.798.000	1.087.599.000	6.199.000	
1.2	Vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định của pháp luật					
2	Vốn khác (nếu có)					

3. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)
1	2	3	4	5
Tổng số			1.093.798.000	
1. Tài sản cố định			1.093.798.000	

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản

3.1 Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: không

3.2 Chi phí không tạo nên tài sản: không

5. Vật tư thiết bị tổn động: (nếu có)



Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

1.1 Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
	Tổng số	1.093.798.000	
1	Vốn đầu tư công	1.093.798.000	
1.1	Vốn ngân sách nhà nước	1.093.798.000	
	Ngân sách thành phố	1.093.798.000	
1.2	Vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định của pháp luật		
2	Vốn khác (nếu có)		
	- Vốn ngân sách Trung ương (ghi chi tiết vốn)		
	- Vốn ngân sách địa phương		

1.2 Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 13 tháng 6 năm 2024 là:

- Tổng nợ phải thu: **0 đồng**
 - Tổng nợ phải trả: **6.199.000 đồng**
 - + Chi phí thẩm tra quyết toán CTHT **6.199.000 đồng**
- (Nguồn vốn thanh toán: Ngân sách thành phố)

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản

Đơn vị tính: Đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản cố định	Tài sản lưu động
1	2	3
UBND xã Nhơn Lý	1.093.798.000	

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND Thành phố, Trưởng phòng Tài chính-Kế hoạch, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Bình Định, Giám đốc Ban Quản lý Dịch vụ Công ích thành phố Quy Nhơn, Chủ tịch UBND xã Nhơn Lý và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- CT và các PCT UBND TP;
- VP+C10,C17;
- Lưu: VT (12b).



Nguyễn Công Vịnh